

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 248/2023/HSST

Ngày: 23-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Ông Trần Văn Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1968; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số nhà 37/55, đường Tr, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 07/10; con ông: Trần Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); gia đình có 06 chị em bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1971 (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Bản án số 311/2007/HSST ngày 21-9-2007, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 19/2010/HSST ngày 28-9-2010 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tổng hợp với hình phạt còn lại (02 năm 06 tháng 04 ngày tù) của Bản án số 311/2007/HSST ngày 21-9-2007 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 06 tháng 04 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-9-2010 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-11-2020); tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 91 ngày 19-6-1993, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Hà xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bản án số 150 ngày 09-8-1995, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Hà xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 50 ngày 10-4-1997, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 121 ngày 02-7-2001, Tòa án nhân dân thành phố

N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-7-2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Thái A (Vắng mặt).
2. Ông Đỗ Tiến D (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05-7-2023, tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực ngách 72, ngõ 323 đường Gi, phường Tr, thành phố N phát hiện Trần Văn Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2-1013 nhãn hiệu Yamaha, màu sơn nâu vàng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Th tự giác giao nộp từ tay trái 01 túi nhỏ nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Th khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn Th. Ngoài ra còn tạm giữ của Th 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-1013 nhãn hiệu Yamaha, màu sơn nâu vàng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, đen, đều đã cũ.

Bản kết luận giám định số 1077/KL-KTHS ngày 07-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,251 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn Th khai nhận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 05-7-2023, Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2-1013 từ nhà đến khu vực khu vực ngách 72, ngõ 323 đường Gi, phường Tr, thành phố N gặp 01 người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua 01 túi Heroine với số tiền 300.000 đồng. Th cầm túi Heroine mua được trong tay trái, điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 249/CT-VKSND-TPNĐ ngày 02-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-1013 nhãn hiệu Yamaha và 01 chiếc điện thoại di động Nokia nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo Trần Văn Th không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Th tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ ngày 05-7-2023, tại khu vực ngách 72, ngõ 323 đường Gi, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định, Trần Văn Th đã tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,251 gam Heroine. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” nên tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Th gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bị cáo có nhân thân rất xấu. Tuy bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nhưng bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài ra bị cáo còn 04 lần bị kết án (Đã được xóa

án tích), lần phạm tội này bị cáo đã tàng trữ 0,251 gam Heroine để sử dụng, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn Th là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã tách đối tượng bán ma túy cho Trần Văn Th để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-1013 nhãn hiệu Yamaha và 01 điện thoại di động Nokia là tài sản của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Th bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-7-2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1077/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-1013 nhãn hiệu Yamaha và 01 điện thoại di động Nokia nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh